

Số: **30/2025/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

** Nguyên đơn:* Bà Ma Thị N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Thịnh, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố Yên Thịnh, xã H, tỉnh Tuyên Quang).

** Bị đơn:* Ông Trần Duy T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Tân Hùng, xã Hùng Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Tân Hùng, xã Hùng Đ, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Duy T có nghĩa vụ trả cho bà Ma Thị N số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), là số tiền ông T và bà N thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng theo văn bản thảo thuận ngày 21 tháng 01 năm 2024; phương thức thanh toán: Thanh toán một lần; thời hạn thanh toán: Ngày 01/10/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ma Thị N nếu ông Trần Duy T chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Bà Ma Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002896 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nay là Phòng Thi hành án dân sự

Khu vực 2 – Tuyên Quang). Trả lại cho bà N số tiền chênh lệch 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ông Trần Duy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông T chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV2-Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

